

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 23-6-2023.  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng

2. Ông Nguyễn Hữu Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông** tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 09 tháng 6 và ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định hoãn phiên toà số 15/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày :

*1. Về hôn nhân:*

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tôi và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2018, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 24/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi chỉ biết ăn chơi không quan tâm lo lắng gì cho gia đình cho vợ con, còn gây thiếu nợ nhiều người, tôi phải đứng ra trả nợ thay. Tôi cũng nhiều lần khuyên chồng tôi lo cố gắng làm ăn để lo cho con, chồng tôi không nghe từ đó tính tình không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không bàn tính việc hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

*2. Về con chung:*

Chị N khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/5/2019. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

*3. Về tài sản chung:* Chị N khai: Chúng tôi không có tài sản chung.

*4. Về nợ chung:* Chị N khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã nhận đầy đủ (Mẹ ruột bà Nguyễn Thị Đ nhận thay) các thủ tục mà Tòa án đã tổng đạt như: Thông báo thụ lý số: 74/TB-TLVA ngày 17/3/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 13/TB-TA ngày 21/4/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 06/TB-TA ngày 12/5/2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 66/TB-TA ngày 12/5/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 07/TB-TA ngày 23/5/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-DS ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Nguyễn Văn T không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy

đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, giao cháu Nguyễn Hải Đ cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

#### **[1]. Về tố tụng:**

- *Về thẩm quyền:* Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, địa chỉ ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- *Về xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về hôn nhân:**

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau, anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do anh T không quan tâm lo lắng gì cho gia đình cho vợ con, chỉ biết ăn chơi gây thiếu nợ nhiều người, chị N phải đứng ra trả nợ thay. Chị N nhiều lần khuyên anh T cố gắng làm ăn để cùng nhau lo cho con nhưng anh T không nghe từ đó tính tình không còn phù hợp luôn bất đồng quan điểm nên lúc cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay chị N yêu cầu ly hôn với anh T do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu của chị N là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì: trong thời gian sống ly thân anh chị không gặp nhau, anh T không lần nào đến thăm vợ con nên anh chị không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho hai người. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N và anh cũng không đến Tòa án. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*:

Chị N khai: trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau một đứa con tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/5/2019. Tại phiên tòa hôm nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Đ sống với chị N, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hiện cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Nguyễn Thị N là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Văn T.

Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 06/5/2019 cho chị Nguyễn Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu Đ đang sống với N). Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị N không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, n hạn chế quyền thăm nom con của người đó.chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa á

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001512, quyển số 0000031 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đương sự,
- UBND xã A,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Kim Doãn**

**Các Hội Thẩm**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**

Nơi nhận

**THẨM**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Doãn**